



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0038911

(51)^{2006.01} A45D 40/18; A45D 33/26; A45D 34/00; (13) B
A45D 40/00; B65D 83/00; A45D 40/04;
B65D 53/02; A45D 33/00; A45D 40/02

(21) 1-2019-06213

(22) 30/03/2018

(86) PCT/KR2018/003805 30/03/2018

(87) WO 2018/186630 11/10/2018

(30) 10-2017-0045218 07/04/2017 KR

(45) 26/02/2024 431

(43) 30/01/2020 382A

(73) PAIRGREEN INC. (KR)

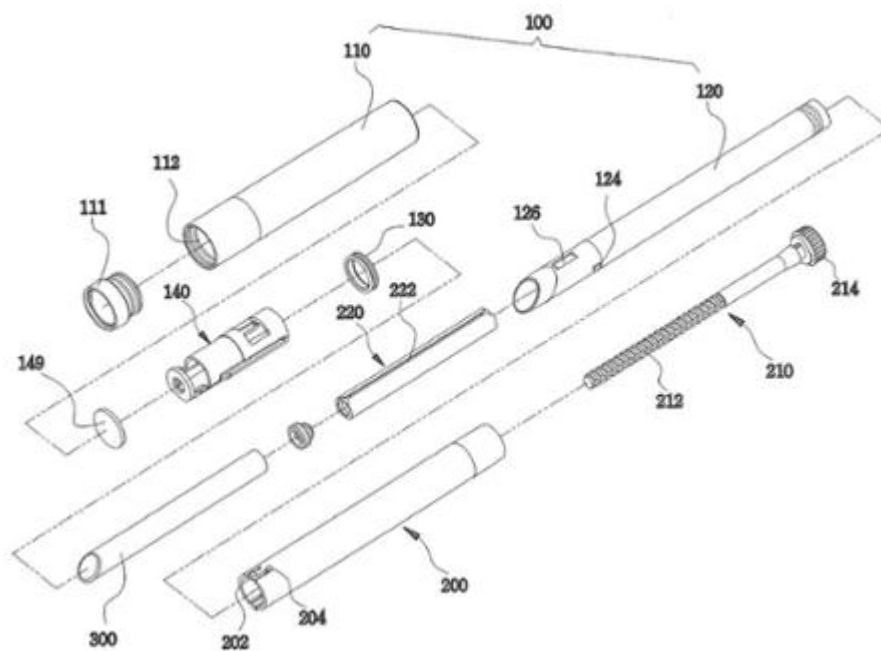
(Seongsan Village Shin Young Gewell, Jung-dong) 206ho Store, 39 Dongbaek 5-ro,
Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17005, Republic of Korea

(72) LEE, Hee Jeong (KR).

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÔĐUN BỊT ĐÓNG/MỞ TỰ ĐỘNG VÀ VỎ MỸ PHẨM SỬ DỤNG MÔĐUN BỊT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất vỏ mỹ phẩm có khả năng mở và đóng tự động nắp mà được mở và đóng tự động trước khi tách ra và thụt vào thân dạng thanh như son môi, nhờ đó tăng cường sự thuận tiện khi sử dụng. Để đạt được mục đích trên, sáng chế đề xuất môđun bịt đóng/mở tự động, bao gồm: vỏ ngoài hình trụ có bên trong rỗng; xi lanh được chứa trong vỏ ngoài sao cho một phần của nó được tách ra và co lại cùng với thân dạng thanh; và chi tiết nút bấm được cấu hình để mở và đóng tự động cho phép tách ra và thụt vào thân dạng thanh, trong đó chi tiết nút bấm bao gồm: thân liên kết bao gồm móc liên kết; thân mũ được tạo ra ở vị trí ngược với thân liên kết và bao gồm móc mũ; gờ nút bấm được tạo ra trên bề mặt tròn bên ngoài của thân liên kết và thân mũ có mức khác nhau để giới hạn sự di chuyển của thân liên kết; gờ của rãnh trong được tạo ra ở một đầu của phần rãnh mà được tạo ra bằng cách tạo bề mặt thân liên kết và thân mũ hướng về nhau, để được đỡ bằng xi lanh; và nắp được tạo ra quay được qua phần bản lề nối liền khối với thân liên kết và thân mũ.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến môđun bật đóng/mở tự động và vỏ mỹ phẩm sử dụng môđun bật này, và cụ thể hơn là, môđun bật đóng/mở tự động mà tự động mở và đóng sao cho nắp có thể tự động mở và đóng trước hoạt động tách ra và thụt vào của thân dạng thanh như son môi, và vỏ mỹ phẩm sử dụng môđun bật này.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Nói chung, son môi là loại mỹ phẩm được áp dụng để tạo màu và kết cấu cho môi, và sử dụng sắc tố, dầu, sáp, và chất làm mềm làm nguyên liệu thô. Các son môi này được phân loại thành son môi loại thời rần, son bóng loại lỏng và kem, son dưỡng môi loại kem và tương tự.

Trong khi đó, son môi loại thời được cố định vào vỏ son môi được sử dụng. Tùy thuộc vào phương pháp cố định thành phần đúc của son môi, vỏ son môi này có thể được phân loại thành vỏ son môi loại lắp trước là lắp và cố định thành phần từ trên, vỏ son môi loại điền đầy trước là làm lạnh thành phần nóng chảy sau khi truyền nó từ trên, và vỏ son môi loại điền đầy sau là làm lạnh thành phần nóng chảy sau khi truyền nó từ dưới.

Vỏ son môi khác nhau ở hình thức bên ngoài tùy thuộc vào phương pháp truyền thành phần của son môi, nhưng hầu hết các phương pháp sử dụng vỏ son môi này là giống nhau.

Ví dụ thông thường nhất của vỏ son môi này được thể hiện trên Fig. 1. Fig. 1 là hình vẽ phối cảnh dạng giản đồ minh họa vỏ son môi theo giải pháp kỹ thuật đã được biết đến.

Theo Fig. 1, vỏ son môi theo giải pháp kỹ thuật đã được biết đến bao gồm thân vỏ 1 và ống bảo vệ son môi 2 được lắp quay được trong thân vỏ 1.

Bộ phận giữ son môi 3 được nằm bên trong ống bảo vệ son môi 2 để được di chuyển dọc lên và xuống trong ống bảo vệ son môi 2. Son môi 4 để tạo màu và kết cấu cho môi được đặt vào bộ phận giữ son môi 3. Mũi 5 có thể được nằm trên thân vỏ 1 để che hoàn toàn ống bảo vệ son môi 2, nhờ đó ngăn ngừa son môi 4 khỏi bị nhiễm bẩn do chất lạ.

Khi bộ phận giữ son môi 3 được di chuyển dọc lên và xuống trong ống bảo vệ 2 bằng sự di chuyển quay của ống bảo vệ son môi 2, son môi 4 được tách ra và thụt vào thân vỏ 1.

Tuy nhiên, nếu mũi 5 mất, son môi 4 bị lộ ra bên ngoài, sao cho có vấn đề là son môi không thể được sử dụng do sự nhiễm bẩn.

Là ví dụ khác theo giải pháp kỹ thuật đã được biết đến, đăng ký mẫu hữu ích Hàn Quốc số 20-0416531 bộc lộ hộp đựng son môi mà được cấu hình để sử dụng son môi dạng thanh bằng cách tách ra và thụt vào qua việc quay của nó. Cụ thể hơn là, hộp đựng son môi bao gồm phương tiện mở và đóng tự động trong đó đầu trên của hộp đựng có son môi dạng thanh được nối với nó được mở và đóng tự động ở cùng thời điểm tách ra và thụt vào của son môi. Hộp đựng son môi bao gồm: hộp đựng trang trí được chia thành các phần trên và dưới bằng dải trang trí, và có rãnh dẫn hướng thứ nhất và thứ hai được tạo ra trên các phần trên và dưới của bề mặt bên trong của nó; hộp đựng bên ngoài được nối quay được với phần dưới của hộp đựng trang trí; hộp đựng bên trong được chứa bên trong hộp đựng trang trí, được nối cố định với hộp đựng bên ngoài qua đầu dưới của nó để được quay cùng lúc với nó, và có rãnh dẫn hướng thứ ba được tạo ra trên phần trên và rãnh dẫn hướng thứ tư được tạo ra trên phần dưới của nó; pit tông được chứa ở hộp đựng bên trong với son môi dạng thanh được lắp ở đó, và có phần nhô ra dẫn hướng thứ nhất được tạo ra trên cả hai mặt đối xứng của nó; hộp đựng hoạt động thẳng đứng được nối giữa hộp đựng trang trí và hộp đựng bên trong, trong đó mũi trên để mở và đóng đầu trên của hộp đựng bên trong được nối với trục bản lề trên cả hai mặt của đầu trên của nó, rãnh dẫn hướng thứ năm được tạo ra dưới trục bản lề, phần nhô ra

dẫn hướng thứ hai nhô từ bề mặt bên trong thấp hơn của rãnh dẫn hướng thứ năm, và phần nhô ra dẫn hướng thứ ba nhô từ bề mặt bên ngoài thấp hơn của nó; và mũ bên ngoài được nối cố định với phần trên của hộp đựng trang trí, trong đó đầu trên của nó trùm kín bề mặt tròn bên ngoài của mũ trên, và lồi vào để tách ra và thụt vào son môi được nối với pit tông được tạo ra tại trung tâm của nó.

Tuy nhiên, hộp đựng son môi có cấu trúc phức tạp và bất tiện khi hoạt động.

Tài liệu về tình trạng kỹ thuật

Tài liệu sáng chế

(Tài liệu sáng chế 1) đăng ký mẫu hữu ích Hàn Quốc số 20-0416531 (công bố vào ngày 16 tháng 05 năm 2006)

(Tài liệu sáng chế 2) đăng ký mẫu hữu ích Hàn Quốc số 20-0255135 (công bố vào ngày 13 tháng 12 năm 2001)

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

[Vấn đề cần được giải quyết bởi sáng chế]

Khi xem xét trường hợp nêu trên, mục đích của sáng chế là đề xuất môđun bật đóng/mở tự động mà mở và đóng tự động sao cho nắp có thể mở và đóng tự động trước khi tách ra và thụt vào thân dạng thanh như son môi, nhờ đó cải thiện sự thuận tiện khi sử dụng và vỏ mỹ phẩm sử dụng môđun bật này.

Mục đích khác của sáng chế là đề xuất môđun bật đóng/mở tự động có khả năng ngăn ngừa sự can thiệp trong khi tách ra và thụt vào thân dạng thanh qua nắp mà mở và đóng tự động, và ngăn ngừa son môi khỏi bị nhiễm bẩn, và vỏ mỹ phẩm sử dụng môđun bật này.

[Phương tiện để giải quyết vấn đề]

Để đạt được mục đích trên, theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất môđun bật đóng/mở tự động, bao gồm: vỏ ngoài hình trụ có phần trong rỗng; xi lanh được chứa

trong vỏ bên ngoài sao cho một phần của nó được tách ra và co lại cùng với thân dạng thanh; và chi tiết nút bấm được cấu hình để mở và đóng tự động cho phép tách ra và thụt vào thân dạng thanh, trong đó chi tiết nút bấm bao gồm: thân liên kết bao gồm móc liên kết; thân mũ được tạo ra ở vị trí ngược với thân liên kết và bao gồm móc mũ; gờ nút bấm được tạo ra trên bề mặt tròn bên ngoài của thân liên kết và thân mũ với mức khác nhau để giới hạn sự di chuyển của thân liên kết; gờ của rãnh trong được tạo ra ở một đầu của phần rãnh mà được tạo ra bằng cách tạo bề mặt thân liên kết và thân mũ hướng về nhau, để được đỡ bằng xi lanh; và nắp được tạo ra quay được qua phần bản lề nối liền khối với thân liên kết và thân mũ.

Theo phương án của sáng chế, vòng chữ O có thể còn được lắp ở phía sau của chi tiết nút bấm.

Theo phương án của sáng chế, vòng đệm kín có thể còn được lắp ở nắp của chi tiết nút bấm.

Theo phương án của sáng chế, vỏ mỹ phẩm có thể bao gồm một phần của xi lanh tạo ra môđun bịt trong đó, và có thể còn bao gồm thân chính hình trụ có phần trong rỗng để được nối với vỏ ngoài; thân quay được lắp ở thân chính, và có phần ren được tạo ra trên đó để hỗ trợ chuyển động tiến của thân dạng thanh ở thời điểm hoạt động quay; và pit tông được lắp bên ngoài của phần ren, và được cấu hình để dẫn hướng thân quay quay để di chuyển dọc bằng hoạt động quay của thân quay, trong đó thân dạng thanh được nằm ở đầu mút của pit tông.

Theo phương án của sáng chế, thân chính có thể bao gồm một cặp phần nhô ra của rãnh được tạo ra ở một đầu của nó để hướng về nhau, để được xê dịch ngang do lực đàn hồi được áp dụng ở đó; và phần nhô ra dẫn hướng được tạo ra trên phần rãnh của phần nhô ra của rãnh; vỏ bên ngoài có thể bao gồm khe dẫn hướng nấc được tạo ra ở bề mặt tròn bên trong theo hướng dọc của nó để được di chuyển cùng với phần nhô ra dẫn hướng bằng cách dịch chuyển do lực đàn hồi được áp dụng ở đó khi quay phần nhô ra

của rãnh từ trạng thái được nằm ban đầu; và nấc dạng vòng bên trong có thể được tạo ra ở phần chính giữa bên trong của vỏ bên ngoài nơi khe dẫn hướng nấc kết thúc.

Theo phương án của sáng chế, phần ren có thể được tạo ra trên một phần của bề mặt tròn bên ngoài của thân quay, và núm tay cầm quay có rãnh có thể được tạo ra trên phía đầu của nó.

Theo phương án của sáng chế, một đầu của pit tông có thể được đóng để cho phép thân dạng thanh tựa; một cặp phần khe của rãnh pit tông có thể được tạo ra trên bề mặt tròn bên ngoài của pit tông dọc theo hướng dọc của nó; phần ren dạng vòng có thể được tạo ra trên bề mặt tròn bên trong của pit tông để được xoắn đỉnh ốc với phần ren của thân quay; và xi lanh có thể bao gồm phần nhô ra dẫn hướng xi lanh mà được tạo ra trên bề mặt tròn bên trong hình trụ của nó, và được cấu hình để chèn vào phần khe của rãnh pit tông để dẫn hướng pit tông di chuyển dọc bằng hoạt động quay của thân quay; một cặp phần nhô ra xi lanh được tạo ra trên bề mặt tròn bên ngoài của nó để hỗ trợ sự trở về của chi tiết nút bấm; và phần khe xi lanh được tạo ra để hướng về nhau tại các vị trí khác biệt với nhau gần phần nhô ra xi lanh để hỗ trợ sự di chuyển của chi tiết nút bấm.

Hiệu quả của sáng chế

Bằng mô đun bật đóng/mở tự động và vỏ mỹ phẩm sử dụng mô đun bật theo sáng chế, nắp được mở và đóng tự động trước khi tách ra và thụt vào thân dạng thanh như son môi, nhờ đó tăng cường sự thuận tiện khi sử dụng và cải thiện độ ổn định.

Ngoài ra, có thể ngăn ngừa sự can thiệp trong khi tách ra và thụt vào thân dạng thanh qua nắp mà được mở và đóng tự động, và ngăn ngừa son môi khỏi bị nhiễm bẩn, sao cho có tác dụng cải thiện độ ổn định và độ tin cậy của mỹ phẩm.

Mô tả vắn tắt hình vẽ

FIG. 1 là hình vẽ minh họa vỏ son môi thông thường.

FIG. 2 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời của vỏ mỹ phẩm theo sáng chế.

FIG. 3 là hình vẽ phối cảnh minh họa bên trong của pit tông theo sáng chế.

FIG. 4 là hình vẽ phối cảnh minh họa bên trong của xi lanh theo sáng chế.

FIG. 5 là hình vẽ phối cảnh minh họa bên trong của vỏ ngoài theo sáng chế.

FIG. 6 là hình chiếu đứng minh họa chi tiết nút bấm theo sáng chế.

FIG. 7 và FIG. 8 lần lượt là hình chiếu đứng và hình chiếu cắt ngang minh họa trạng thái đóng của vỏ mỹ phẩm theo sáng chế.

FIG. 9 và FIG. 10 lần lượt là hình chiếu cạnh và hình chiếu cắt ngang minh họa hoạt động nắp 1 của vỏ mỹ phẩm theo sáng chế.

FIG. 11 và FIG. 12 lần lượt là hình chiếu cạnh và hình chiếu cắt ngang minh họa hoạt động nắp 2 của vỏ mỹ phẩm theo sáng chế.

FIG. 13 và FIG. 14 lần lượt là hình chiếu cạnh và hình chiếu cắt ngang minh họa hoạt động nắp 3 của vỏ mỹ phẩm theo sáng chế.

FIG. 15 và FIG. 16 lần lượt là hình chiếu cạnh và hình chiếu cắt ngang để giải thích hoạt động đóng sau khi nắp của vỏ mỹ phẩm theo sáng chế được mở.

Mô tả chi tiết sáng chế

Sau đây, phương án ví dụ của sáng chế sẽ được mô tả chi tiết. Các phương án sau đây được mô tả để người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này có thể cụ thể hóa và thực hiện sáng chế. Tuy nhiên, sáng chế không bị giới hạn ở các phương án được bộc lộ dưới đây, mà có thể được thực hiện ở các dạng khác nhau. Để giúp hiểu sáng chế, các số giống nhau dùng để chỉ các chi tiết giống nhau trong toàn bộ phần mô tả hình vẽ, và phần mô tả các chi tiết giống nhau sẽ không được mô tả.

Trong bản mô tả này của sáng chế, khi cụm từ giải thích một phần “bao gồm” thành phần được sử dụng, điều này có nghĩa là một phần có thể còn bao gồm thành phần

này mà không loại trừ các thành phần khác, miễn là giải thích đặc biệt không được đưa ra.

Trong bản mô tả này, FIG. 2 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời của vỏ mỹ phẩm theo sáng chế, FIG. 3 là hình vẽ phối cảnh minh họa bên trong của pit tông theo sáng chế, FIG. 4 là hình vẽ phối cảnh minh họa bên trong của xi lanh theo sáng chế, FIG. 5 là hình vẽ phối cảnh minh họa bên trong của vỏ ngoài theo sáng chế, FIG. 6 là hình chiếu đứng minh họa chi tiết nút bấm theo sáng chế, FIG. 7 và FIG. 8 lần lượt là hình chiếu đứng và hình chiếu cắt ngang minh họa trạng thái đóng của vỏ mỹ phẩm theo sáng chế, FIG. 9 và FIG. 10 lần lượt là hình chiếu cạnh và hình chiếu cắt ngang minh họa hoạt động nắp 1 của vỏ mỹ phẩm theo sáng chế, FIG. 11 và FIG. 12 lần lượt là hình chiếu cạnh và hình chiếu cắt ngang minh họa hoạt động nắp 2 của vỏ mỹ phẩm theo sáng chế, FIG. 13 và FIG. 14 lần lượt là hình chiếu cạnh và hình chiếu cắt ngang minh họa hoạt động nắp 3 của vỏ mỹ phẩm theo sáng chế, FIG. 15 và FIG. 16 lần lượt là hình chiếu cạnh và hình chiếu cắt ngang để giải thích hoạt động đóng sau khi nắp của vỏ mỹ phẩm theo sáng chế được mở.

Như được thể hiện trên FIG. 2, vỏ mỹ phẩm có khả năng mở và đóng tự động nắp theo sáng chế thường bao gồm môđun bịt 100 bao gồm vỏ ngoài 110, xi lanh 120, chi tiết nút bấm 140, và vòng chữ O 130. Vỏ mỹ phẩm mà áp dụng môđun bịt 100 và vận hành kết nối với nó có thể bao gồm thân chính hình trụ 200, thân quay 210 được lắp bên trong thân chính 200, và pit tông 220 được lắp bên ngoài thân quay 210.

Trong bản mô tả này, vỏ mỹ phẩm là vỏ dạng thanh dài để chứa thành phần như son môi, son dưỡng, son bóng, son nước, ống mực, và tương tự, và các loại của chúng không bị giới hạn ở một vỏ bất kỳ. Làm một ví dụ, thân dạng thanh 300 có thể là loại son môi bất kỳ.

Đầu tiên, vỏ mỹ phẩm sẽ được mô tả có tham chiếu đến FIG. 2. Để thuận tiện cho việc giải thích, thân chính 200, thân quay 210, và pit tông 220 tạo thành vỏ mỹ phẩm,

cũng như môđun bít 100 sẽ được mô tả theo thứ tự lắp ráp hoặc mối quan hệ thao tác kết nối với nó. Như được thể hiện trên FIG. 2, thân chính 200 có thể được sản xuất bằng cách đúc áp lực hoặc đúc đùn sử dụng nguyên liệu nhựa tổng hợp hoặc nguyên liệu kim loại, và có thể có dạng ống rỗng hoặc dạng ống hình trụ.

Thân chính 200 có thể bao gồm một cặp phần nhô ra của rãnh 202 được tạo ra ở một đầu của nó để hướng về nhau, và khe hở được tạo ra có chiều dài định trước trên cả hai mặt của phần nhô ra của rãnh 202. Nhờ đó, phần nhô ra của rãnh 202 có thể được xê dịch ngang do lực đàn hồi được áp dụng ở đó trong lúc hoạt động quay được tạo lực qua không gian hở trên cả hai mặt của nó.

Ngoài ra, phần nhô ra dẫn hướng 204 có thể được tạo ra ở điểm cuối của một khe hở bất kỳ trong số các khe hở quanh phần nhô ra của rãnh 202, nhô từ bề mặt của thân chính với chiều cao định trước.

Phần nhô ra của rãnh 202 và phần nhô ra dẫn hướng 204 nhô ra từ độ cao giống nhau, và phần nhô ra của rãnh 202 có thể được căn chỉnh phù hợp với phần nhô ra dẫn hướng 204 ở thời điểm di chuyển đàn hồi của nó.

Tiếp theo, vỏ ngoài 110 của môđun bít 100 tạo thành thân chính bên ngoài cùng với thân chính 200 sẽ được mô tả đầu tiên có tham chiếu đến FIG. 5.

Vỏ ngoài 110 cũng có thể được sản xuất bằng cách đúc áp lực hoặc đúc đùn sử dụng nguyên liệu nhựa tổng hợp hoặc nguyên liệu kim loại, và có thể có dạng ống rỗng hoặc dạng ống hình trụ. Trong trường hợp này, vỏ ngoài có thể có đường kính bên ngoài lớn hơn đường kính của thân chính 200, và có thể bao gồm bộ bên ngoài 111 mà có thể được nối theo cách vặn vít hoặc lắp kín để cải thiện khả năng lắp tại đầu trước và giới hạn sự di chuyển của chi tiết nút bấm 140.

Trong bản mô tả này, nắp bên trong (112 của FIG. 2) có thể được tạo ra ở bề mặt tròn bên trong của vỏ ngoài 110 với độ sâu định trước, mà bắt với bộ bên ngoài 111.

Ngoài ra, khe dẫn hướng nắp 114 có thể được tạo ra ở bề mặt tròn bên trong của

vỏ ngoài 110 theo hướng dọc của nó để được di chuyển cùng với phần nhô ra dẫn hướng 204 bằng cách xê dịch do lực đàn hồi được áp dụng ở đó khi quay phần nhô ra của rãnh 202 từ trạng thái được nằm ban đầu.

Khe dẫn hướng nấc 114 được tạo ra ở dạng về cơ bản là chữ L, và phần nhô ra của rãnh 202 được nằm tại phần uốn của nó. Khi buộc quay thân chính từ trạng thái chặn quay, phần nhô ra của rãnh 202 có thể được uốn một cách đàn hồi và được căn chỉnh phù hợp với phần nhô ra dẫn hướng 204, vì vậy được di chuyển theo hướng dọc.

Ngoài ra, nấc dạng vòng bên trong 116 có thể được tạo ra tại phần chính giữa bên trong của vỏ ngoài 110 nơi khe dẫn hướng nấc 114 kết thúc, nhô từ bề mặt tròn bên trong đến chiều cao định trước.

Vòng chữ O 130 có thể được nằm trên nấc dạng vòng bên trong 116 được mô tả dưới đây.

Một lần nữa đề cập đến FIG. 2, vòng chữ O 130 là phương tiện để duy trì tính không lọt khí với thân chính 200, và được làm từ bất kỳ trong số cao su, silicon, nhựa mềm được sử dụng ở phương tiện kín nước hoặc kín khí thông thường, nhờ đó có lực bịt tốt do tính chất đàn hồi mà duy trì dạng ban đầu của nó bằng sức căng bề mặt cao chống lại vật thể lỏng không nén được với độ cứng cao.

Ngoài ra, thân quay 210 về cơ bản là hỗ trợ chuyển động tiến của thân dạng thanh 300 bằng hoạt động quay của nó, và có thể được làm từ nguyên liệu nhựa tổng hợp hoặc nguyên liệu kim loại.

Như được thể hiện trên FIG. 2, thân quay 210 có chiều dài tương ứng với hai phần ba của toàn bộ chiều dài vỏ mỹ phẩm. Thân quay 210 có thể bao gồm phần ren 212 được tạo ra trên một phần của bề mặt tròn bên ngoài của nó, và núm tay cầm quay có rãnh 214 được tạo ra ở một đầu của nó để ngăn ngừa sự trượt.

Tốt hơn là, phần ren 212 được tạo ra qua một nửa của toàn bộ chiều dài thân quay, có thể được tạo ra liên tiếp theo hướng tròn, và có thể có dạng mà cả hai đầu của nó

được cắt theo mặt phẳng đứng.

Ngoài ra, mặc dù không được thể hiện trên hình vẽ, phần nhô ra có thể được tạo ra trên núm tay cầm quay 214 để cho phép quay một chiều.

Thêm vào đó, như được thể hiện trên Fig. 3, pit tông 220 được lắp bên ngoài phần ren 212, và phục vụ để dẫn hướng thân quay 210 quay để di chuyển dọc. Pit tông cũng có thể được sản xuất bằng cách đúc áp lực hoặc đúc đùn sử dụng nguyên liệu nhựa tổng hợp hoặc nguyên liệu kim loại.

Pit tông 220 có dạng ống rỗng kín ở một đầu. Tại thời điểm này, vì rất khó để tạo liền khối đầu kín với pit tông do cấu trúc của khuôn, mũ riêng biệt 151 được chèn vào một đầu của pit tông theo cách nối kín để đóng một đầu. Thân dạng thanh 300 có thể tựa trên và được đỡ bằng một bên mũ.

Ngoài ra, một cặp phần khe của rãnh pit tông 222 được tạo ra ở bề mặt tròn bên ngoài của pit tông theo hướng dọc.

Trong bản mô tả này, phần nhô ra dẫn hướng xi lanh 122 của xi lanh 120 được mô tả dưới đây được chèn vào phần khe của rãnh pit tông 222, nhờ đó cho phép pit tông di chuyển dọc ở thời điểm hoạt động quay của thân quay.

Ngoài ra, ren dạng vòng 224 có thể được tạo ra trên bề mặt tròn bên trong gần lỗ hở được tạo ra ở đầu kia của pit tông 220 để được vít với phần ren 212 của thân quay 210.

Xi lanh 120 sẽ được mô tả có tham chiếu đến FIG. 4. Như được thể hiện trên FIG. 4, xi lanh được lắp bên ngoài pit tông 220, và là thành phần trong đó một phần của nó được tách ra và co lại vỏ cùng với thân dạng thanh 300.

Xi lanh cũng có thể được sản xuất bằng cách đúc áp lực hoặc đúc đùn sử dụng nguyên liệu nhựa tổng hợp hoặc nguyên liệu kim loại, và tương tự như pit tông 220, thân dạng thanh 300 được xử lý trong đó. Thân dạng thanh có thể nhô ra ngoài xi lanh

120 với chiều dài định trước tùy thuộc vào mức độ hoạt động quay của thân quay 210.

Xi lanh bao gồm: phần nhô ra dẫn hướng xi lanh 122 được tạo ra trên bề mặt tròn bên trong của nó theo hướng dọc để cho phép pit tông di chuyển dọc với việc được chèn vào phần khe của rãnh pit tông 222 bằng hoạt động quay phần ren 212 của thân quay 210; và một cặp phần nhô ra xi lanh 124 được tạo ra trên bề mặt tròn bên ngoài của nó để hỗ trợ sự trở về của chi tiết nút bấm 140. Ngoài ra, phần khe xi lanh 126 được tạo ra hướng về nhau ở các vị trí khác biệt với nhau gần phần nhô ra xi lanh 124 theo hướng vuông góc với phần nhô ra xi lanh để hỗ trợ sự di chuyển của chi tiết nút bấm 140.

Trong bản mô tả này, một phần bất kỳ trong hai phần khe xi lanh 126 có thể được nằm ở đầu trước mà chèn pit tông 220, và đầu kia có thể được nằm ở mức thấp hơn phần khe xi lanh để được sắp xếp theo hướng chéo và không phải các vị trí ngược với nhau.

Như được thể hiện trên FIG. 2 đến FIG. 6, chi tiết nút bấm 140 được mở và đóng tự động để cho phép tách ra và thụt vào thân dạng thanh 300, và có thể bao gồm: thân mũ 142 và thân liên kết 144; và nắp 147 được nối bằng bản lề với thân mũ 142 và thân liên kết 144.

Móc liên kết 144a có thể được tạo ra ở vị trí định trước trên thân liên kết 144, và móc mũ 142a có thể được tạo ra tại vị trí ngược với thân liên kết 144 ở dạng tương tự như móc liên kết.

Trong bản mô tả này, móc mũ 142a được tạo ra ở mức tương đối cao hơn móc liên kết 144a, và gờ nút bấm 148 được tạo ra trên bề mặt tròn bên ngoài của thân liên kết 144 và thân mũ 142 ở khoảng cách bằng nhau từ mỗi móc liên kết 144a và móc mũ 142a với mức độ khác nhau. Các gờ nút bấm 148 phục vụ để giới hạn sự di chuyển của thân liên kết 144.

Ngoài ra, phần rãnh, là không gian, được tạo ra theo hướng dọc ở trạng thái trong đó thân liên kết 144 và thân mũ 142 hướng về nhau, và gờ của rãnh trong 145 được tạo ra ở một đầu của phần rãnh, sao cho phần nhô ra xi lanh 124 của xi lanh 120 có thể được

đỡ theo cách giới hạn sự di chuyển của nó.

Hơn nữa, nắp 147 được tạo ra quay được qua phần bản lề 146 được nối liền khối với thân liên kết 144 và thân mũ 142. Nắp 147 được vận hành theo cách sao cho nó di chuyển theo hướng dọc và sau đó được mở trong khi được uốn lại qua phần bản lề 146.

Ngoài ra, vòng đệm kín 149 từ nguyên liệu cao su hoặc nguyên liệu nhựa tổng hợp có thể còn được lắp vào nắp 147 để bảo vệ nó khỏi tác động bên ngoài.

Vòng đệm kín 149 có thể được tạo ra ở diện tích bằng hoặc diện tích lớn hơn nắp 147 một chút, và có thể được lắp ở nắp 147 theo cách nối kín qua phần nhô ra hoặc tương tự.

Các hoạt động của vỏ mỹ phẩm loại thổi có khả năng mở và đóng tự động nắp có kết cấu được mô tả ở trên theo sáng chế sẽ được mô tả có tham chiếu đến FIG. 7 đến FIG. 16.

FIG. 7 và FIG. 8 minh họa trường hợp trong đó vỏ mỹ phẩm có thể được mang theo hoặc bảo quản an toàn ở trạng thái đóng.

Dựa vào FIG. 9 và FIG. 10, là hoạt động khởi đầu, đầu tiên, khi người dùng xoay thân chính 200 theo một hướng, phần nhô ra của rãnh 202 uốn theo một hướng và được căn chỉnh phù hợp với phần nhô ra dẫn hướng 204, sao cho nó sẵn sàng dẫn vào khe dẫn hướng nấc 114 của vỏ ngoài 110.

Sau đó, khi đẩy thân chính 200 và vỏ ngoài 110 theo hướng tạo bề mặt với nhau, phần nhô ra của rãnh 202 và phần nhô ra dẫn hướng 204 được căn chỉnh phù hợp với nhau được di chuyển theo khe dẫn hướng nấc 114, sao cho một phần của mỗi xi lanh 120, thân dạng thanh 300 và chi tiết nút bấm 140 nằm bên trong vỏ ngoài 110 bị lộ ra bên ngoài.

Ở trạng thái này, như được thể hiện trên FIG. 11 và FIG. 12, khi tiếp tục đẩy vỏ ngoài 110 và thân chính 200 theo hướng tạo bề mặt với nhau, chi tiết nút bấm 140 và

móc mũ 142a của thân mũ 142 can thiệp lẫn nhau và được định vị trong phần khe xi lanh 126 của xi lanh 120 trong khi được ép. Sau đó, móc mũ 142a được tách ra từ phần khe xi lanh 126 và được định vị trên mặt nắp bên trong 112 của vỏ ngoài 110, và cùng lúc đó, gờ nút bấm 148 trên mặt thân mũ 142 tiếp xúc với phía cuối của bộ bên ngoài 111, sao cho sự di chuyển khác bị chặn. Thân liên kết 144 được di chuyển bằng hành động đẩy liên tục tiếp theo để mở nắp 147 được nối ở đó bằng phần bản lề 146.

Sau đó, đề cập đến FIG. 13 và FIG. 14, sự di chuyển của gờ nút bấm 148 trên thân liên kết 144 cũng bị chặn bởi bộ bên ngoài 111 với nắp 147 được mở. Ở trạng thái này, phần nhô ra của rãnh 202 và phần nhô ra dẫn hướng 204 tiếp tục di chuyển theo khe dẫn hướng nắp 114, và sự di chuyển của nó bị chặn bởi nắp dạng vòng bên trong 116 của vỏ ngoài 110 để dừng thân chính. Ở trạng thái này, một phần của thân dạng thanh 300 mà được nằm ở xi lanh 120 và đầu chóp của pit tông 220 nhô theo hướng dọc.

Chiều dài tiến bộ của thân dạng thanh 300 nhô ra từ xi lanh 120 có thể được điều chỉnh. Khi quay núm tay cầm quay 214 của thân quay 210 theo một hướng trong khi được người dùng nắm bắt, hoạt động quay của núm tay cầm được tiếp tục di chuyển tuyến tính bằng phần nhô ra dẫn hướng xi lanh 122 của xi lanh 120 chèn vào phần khe của rãnh pit tông 222 của pit tông 220, nhờ đó đẩy pit tông 220 tiến lên thân dạng thanh 300.

Trong khi đó, hoạt động đóng nắp 147 được thực hiện theo thứ tự ngược lại hoạt động chuyển động tiến. Như được thể hiện trên FIG. 15 và FIG. 16, thân chính 200 và vỏ ngoài 110 được kéo ra khỏi nhau bởi người dùng. Ở quá trình này, trong khi chi tiết nút bấm 140 di chuyển, gờ của rãnh trong 145 tiếp xúc và được đỡ bởi phần nhô ra xi lanh 124 của xi lanh 120, và vỏ ngoài 110 được di chuyển. Sự di chuyển của vỏ ngoài có thể được kích hoạt tại điểm trong đó một đầu của chi tiết nút bấm 140 tiếp xúc với vòng chữ O 130.

Như được mô tả ở trên, bằng vỏ mỹ phẩm loại thời có khả năng mở và đóng tự

động nắp theo phương án của sáng chế, nắp có thể tự động mở và đóng trước khi tách ra và thụt vào thân dạng thanh như son môi để nâng cao sự thuận tiện khi sử dụng và cải thiện độ ổn định.

Ngoài ra, nó có thể ngăn ngừa sự can thiệp trong khi tách ra và thụt vào thân dạng thanh qua nắp mà mở và đóng tự động, và ngăn ngừa son môi khỏi bị nhiễm bẩn, sao cho có tác dụng cải thiện độ ổn định và độ tin cậy của mỹ phẩm.

Trong khi sáng chế được mô tả có tham chiếu đến các phương án được ưu tiên, sáng chế không bị giới hạn ở các phương án cụ thể được mô tả ở trên, và nó sẽ được hiểu bởi người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này là các sửa đổi và biến thể khác nhau có thể được thực hiện mà không xa rời phạm vi sáng chế như được xác định bởi các điểm yêu cầu bảo hộ kèm theo, cũng như các sửa đổi và biến thể này phải được bao gồm trong phạm vi sáng chế.

[Mô tả số tham chiếu]

100: Môđun bịt 110: Vỏ ngoài

111: Bệ bên ngoài 112: Nấc bên trong

114: Khe dẫn hướng nấc 116: Nấc dạng vòng bên trong

120: Xi lạnh 122: Phần nhô ra dẫn hướng xi lạnh

124: Phần nhô ra xi lạnh 126: Phần khe xi lạnh

130: Vòng chữ O 140: Chi tiết nút bấm

142: Thân mũ 142a: Móc mũ

144: Thân liên kết 144a: Móc liên kết

145: Gờ của rãnh trong 146: Phần bản lề

147: Nắp 148: Gờ nút bấm

149: Vòng đệm kín 200: Thân chính

202: Phần nhô ra của rãnh 204: Phần nhô ra dẫn hướng

210: Thân quay 212: Phần ren

214: Núm tay cầm quay 220: Pit tông

222: Phần khe của rãnh pit tông 224: Ren

300: Thân dạng thanh

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Môđun bịt đóng/mở tự động (100), bao gồm:

vỏ ngoài hình trụ (110) có bên trong rỗng;

xi lanh (120) được chứa trong vỏ ngoài (110) sao cho một phần của nó được tách ra và co lại cùng với thân dạng thanh (300); và

chi tiết nút bấm (140) bao gồm nắp (147) được cấu hình để mở và đóng tự động cho phép tách ra và thụt vào thân dạng thanh (300),

trong đó chi tiết nút bấm (140) bao gồm:

thân liên kết (144) bao gồm móc liên kết (144a);

thân mũ (142) bao gồm móc mũ (142a); và

nắp (147) được tạo ra quay được qua phần bản lề (146) nối liền khối với thân liên kết (144) và thân mũ (142);

được đặc trưng bởi

thân mũ (142) được tạo ra ở vị trí ngược với thân liên kết (144);

gờ nút bấm (148) được tạo ra trên bề mặt tròn bên ngoài của thân liên kết (144) và thân mũ (142) có mức độ khác biệt để giới hạn sự di chuyển của thân liên kết (144); và

gờ của rãnh trong (145) được tạo ra ở một đầu của phần rãnh mà được tạo ra bằng cách tạo bề mặt thân liên kết (144) và thân mũ (142) hướng về nhau, để được đỡ bằng xi lanh.

2. Môđun bịt đóng/mở tự động (100) theo điểm 1, còn bao gồm vòng chữ O (130) được lắp trên một bên đầu của chi tiết nút bấm (140).

3. Môđun bịt đóng/mở tự động (100) theo điểm 1, trong đó vòng đệm kín (149) còn được lắp ở nắp (147) của chi tiết nút bấm (140).

4. Vỏ mỹ phẩm sử dụng môđun bật bao gồm:

môđun bật đóng/mở tự động (100) theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3.

5. Vỏ mỹ phẩm sử dụng môđun bật theo điểm 4, bao gồm:

một phần của xi lanh (120) tạo thành môđun bật trong đó, trong đó vỏ mỹ phẩm này còn bao gồm:

thân chính hình trụ (200) có bên trong rỗng để được nối với vỏ ngoài (110);

thân quay (210) được lắp ở thân chính (200), và có phần ren (212) được tạo ra trên đó để hỗ trợ chuyển động tiến của thân dạng thanh (300) ở thời điểm hoạt động quay; và

pit tông (220) được lắp bên ngoài của phần ren (212), và được tạo cấu hình để dẫn hướng thân quay quay (210) để di chuyển dọc bằng hoạt động quay của thân quay (210), trong đó thân dạng thanh (300) được nằm ở đầu mút của pit tông (220).

6. Vỏ mỹ phẩm sử dụng môđun bật theo điểm 5, trong đó

thân chính (200) bao gồm một cặp phần nhô ra của rãnh (202) được tạo ra ở một đầu của nó để hướng về nhau, để được xê dịch ngang do lực đàn hồi được áp dụng ở đó; và phần nhô ra dẫn hướng (204) được tạo ra trên phần rãnh của phần nhô ra của rãnh (202),

vỏ ngoài (110) bao gồm khe dẫn hướng nấc (114) được tạo ra ở bề mặt tròn bên trong theo hướng dọc của nó để được di chuyển cùng với phần nhô ra dẫn hướng (204) bằng cách xê dịch do lực đàn hồi được áp dụng ở đó khi quay phần nhô ra của rãnh (202) từ trạng thái được nằm ban đầu, và

nấc dạng vòng bên trong (116) được tạo ra ở phần chính giữa bên trong của vỏ ngoài (110) nơi mà khe dẫn hướng nấc (114) kết thúc.

7. Vỏ mỹ phẩm sử dụng môđun bật theo điểm 5, trong đó phần ren (212) được tạo ra trên một phần của bề mặt tròn bên ngoài của thân quay (210), và núm tay cầm quay có

rãnh (214) được tạo ra trên phía đầu của nó.

8. Vỏ mỹ phẩm sử dụng môđun bịt theo điểm 5, trong đó

một đầu của pit tông (220) đóng để cho phép thân dạng thanh (300) tựa,

một cặp phần khe của rãnh pit tông (222) được tạo ra trên bề mặt tròn bên ngoài của pit tông (220) dọc theo hướng dọc của nó, và

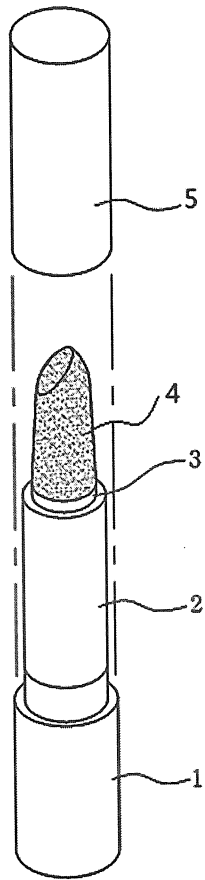
phần ren dạng vòng (224) được tạo ra trên bề mặt tròn bên trong của pit tông (220) để được xoắn đỉnh ốc với phần ren (212) của thân quay (210), và

xi lanh (120) bao gồm: phần nhô ra dẫn hướng xi lanh (122) mà được tạo ra trên bề mặt tròn bên trong hình trụ của nó, và được cấu hình để chèn vào phần khe của rãnh pit tông (222) để dẫn hướng pit tông (220) di chuyển dọc bằng hoạt động quay của thân quay (210);

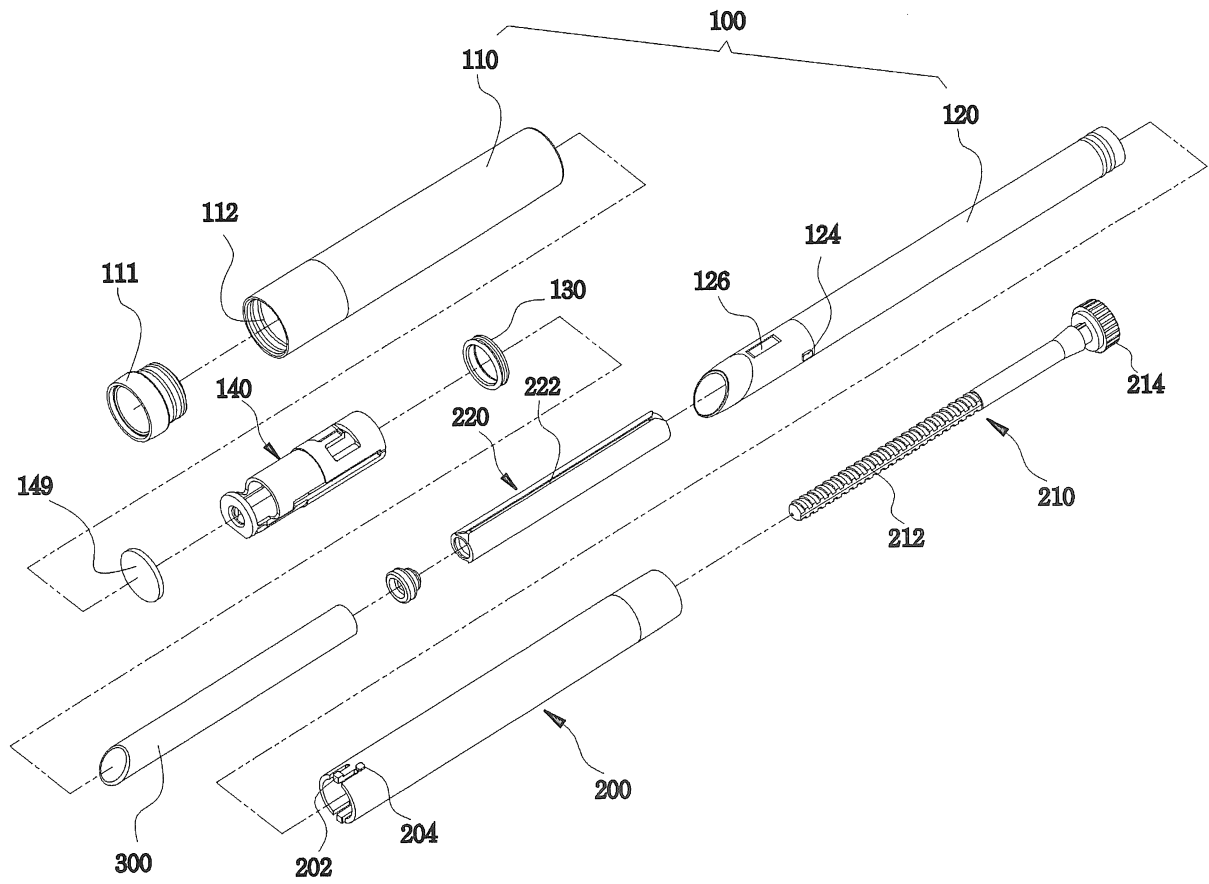
một cặp phần nhô ra xi lanh (124) được tạo ra trên bề mặt tròn bên ngoài của nó để hỗ trợ sự trở về của chi tiết nút bấm (140); và

phần khe xi lanh (126) được tạo ra để hướng về nhau tại các vị trí khác biệt với nhau gần phần nhô ra xi lanh (124) để hỗ trợ sự di chuyển của chi tiết nút bấm (140).

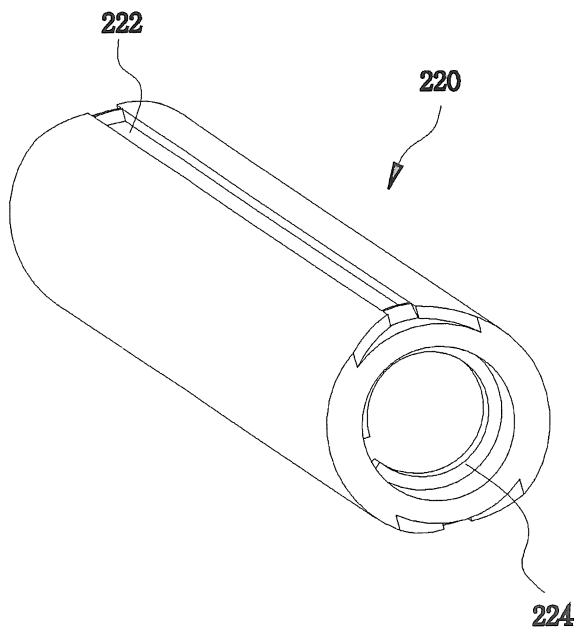
[FIG.1]



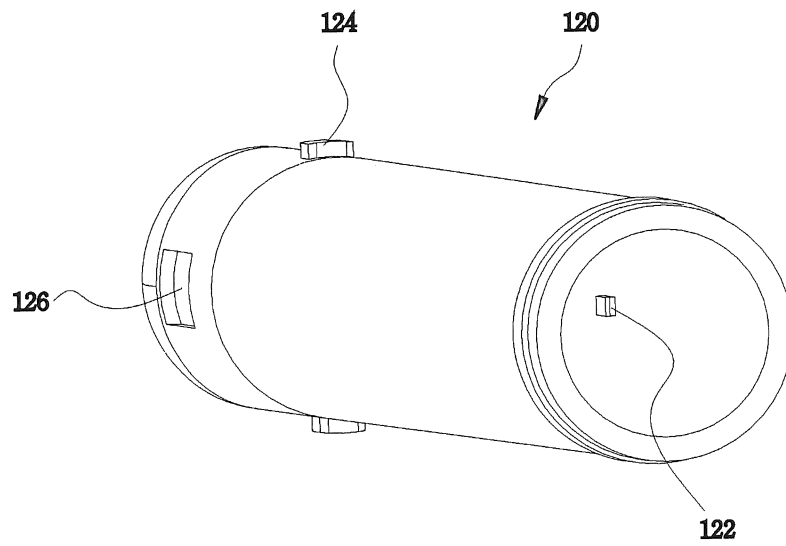
[FIG.2]



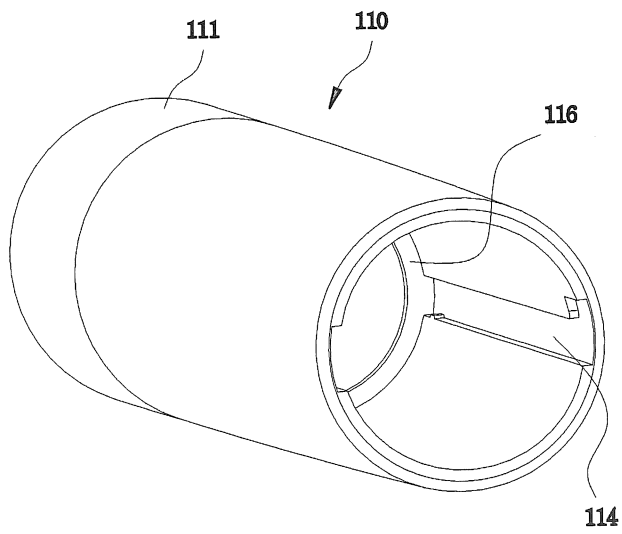
[FIG.3]



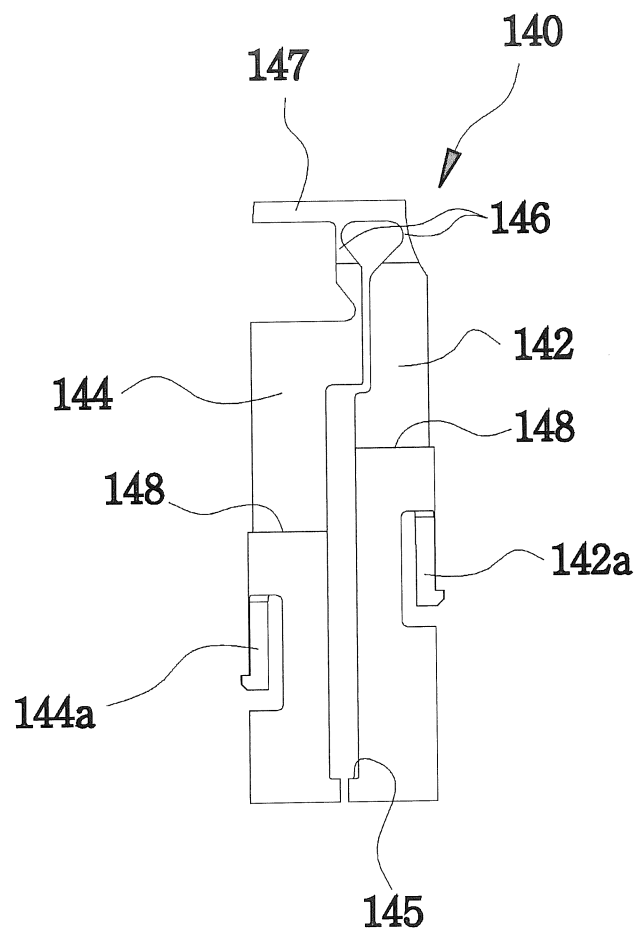
[FIG.4]



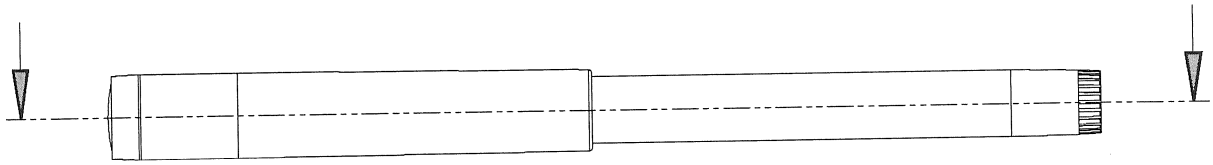
[FIG.5]



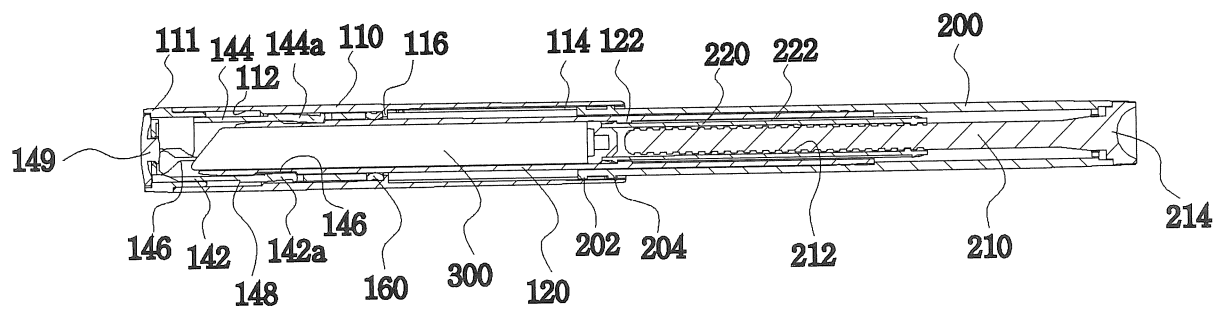
[FIG.6]



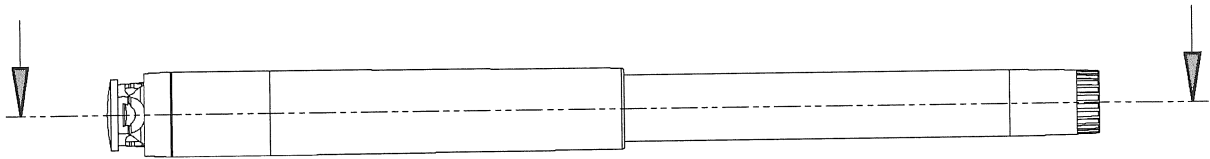
[FIG.7]



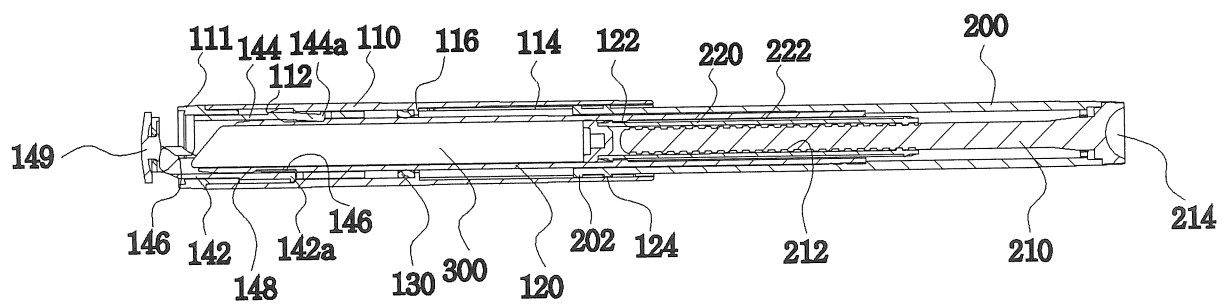
[FIG.8]



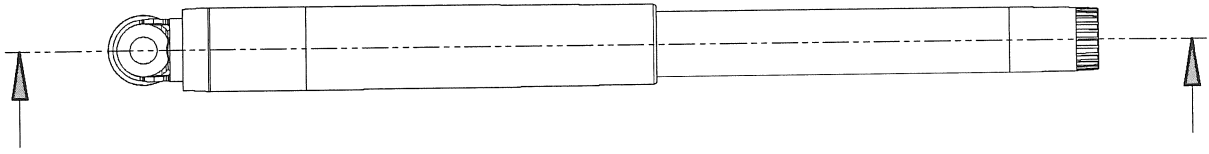
[FIG.9]



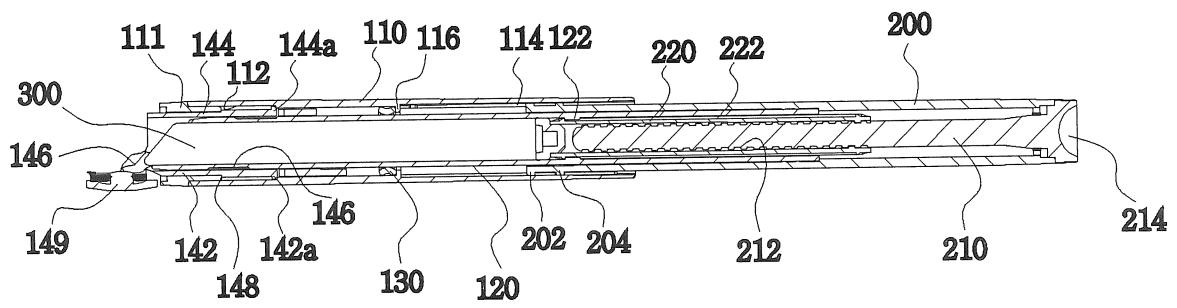
[FIG.10]



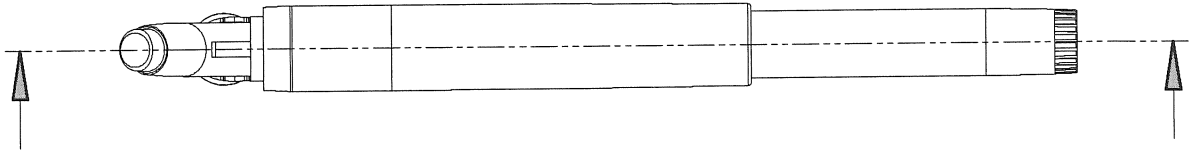
[FIG.11]



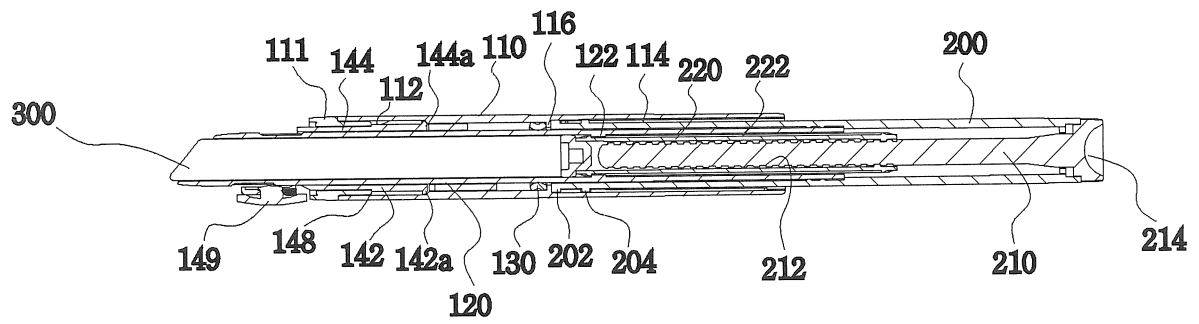
[FIG.12]



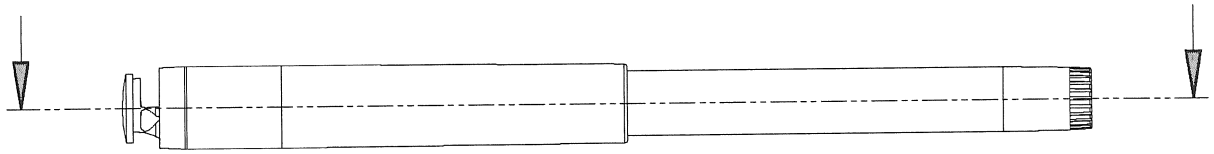
[FIG.13]



[FIG.14]



[FIG.15]



[FIG.16]

